

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/DS-ST
Ngày 03 - 6 - 2025
V/v Tranh chấp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Trang Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Kim Thị Sà Mết
2. Ông Nguyễn Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Tào Diệu Như, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lào - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2025/TLST – DS ngày 24 tháng 02 năm 2025 về “*tranh chấp hui*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Tiêu Thị Hồng P**, sinh năm 1973 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Tiêu Thị Hồng P: Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, theo văn bản ủy quyền ngày 18/02/2025. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Diễm T**, sinh năm 1995 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông **Nguyễn Xuân L**, sinh năm 1967 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/02/2025 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Tiêu Thị Hồng P, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân L trình bày: Vào ngày 15/9/2023 (âm lịch), bà P mở dây hui thàng, loại hui 5.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, hui 25 phần (chung). Bà Nguyễn Thị Diễm T tham gia 02 chung và đã hốt hết. Cụ thể: Ngày 15/10/2023 (âm lịch) tại kỳ hui thứ 02, bà T bỏ hui 1.100.000 đồng và hốt số tiền 88.300.000 đồng, khi giao tiền hui bà T có ký Giấy giao tiền hốt hui ngày 20/10/2023 (âm lịch), sau khi hốt hui còn 23 kỳ hui chết, bà T đóng được 12

kỳ hạn (đến kỳ hạn thứ 14), còn nợ 11 kỳ hạn chết với số tiền 55.000.000 đồng; Ngày 15/12/2023 (âm lịch) tại kỳ hạn thứ 04, bà T bỏ hạn 1.100.000 đồng và hốt số tiền 89.400.000 đồng, khi giao hạn bà T có ký Giấy giao tiền hốt hạn ngày 20/12/2023 (âm lịch), sau khi hốt hạn còn 21 kỳ hạn chết, bà T đóng được 10 kỳ hạn chết (đến kỳ hạn thứ 14), còn nợ 11 kỳ hạn chết với số tiền 55.000.000 đồng. Dây hạn kết thúc (mãn hạn) vào ngày 15/9/2025 (âm lịch). Tại kỳ hạn thứ 15 bà T có gửi tiền hạn 3.000.000 đồng thì ngưng không đóng hạn cho bà P. Nay bà P yêu cầu bà T thanh toán số tiền hạn 107.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 22/4/2025 và tại phiên tòa, bà P rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với những kỳ hạn chưa khai hạn từ kỳ hạn thứ 20 đến kỳ hạn thứ 25 với số tiền 60.000.000 đồng. Do dây hạn đã khai hạn đến kỳ hạn thứ 19 và bà P đã đóng thay hạn cho bà T với số tiền 47.000.000 đồng nên bà P yêu cầu bà T thanh toán tiền nợ hạn của 05 kỳ hạn (từ kỳ hạn thứ 15 đến kỳ hạn thứ 19) đối với hai chung hạn đã hốt cho bà P và ông L với số tiền hạn là 47.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm T trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2025: Bà T thừa nhận có tham gia dây hạn mở ngày 15/9/2023 (âm lịch) loại hạn 5.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, do bà P làm chủ hạn. Bà T thống nhất số tiền hạn đã hốt và tiền nợ hạn. Từ kỳ hạn thứ 15, bà T có đóng 3.000.000 đồng thì ngưng không đóng hạn vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không có tiền đóng hạn cho bà P. Dây hạn vẫn tiếp tục khai hạn và bà P có đóng thay hạn cho bà T nên bà T đồng ý thanh toán tiền nợ hạn cho bà P với số tiền 47.000.000 đồng. Do bận việc gia đình nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà P đối với bà T, buộc bà T thanh toán tiền nợ hạn cho bà P và ông L số tiền hạn là 47.000.000 đồng. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà P đối với bà T về yêu cầu bà T thanh toán tiền nợ hạn 60.000.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Bà Phấn khởi K bà T yêu cầu trả tiền nợ hạn nên quan hệ pháp luật là tranh chấp hạn theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T có địa chỉ ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà P đối với bà T về yêu cầu bà T thanh toán tiền hội 60.000.000 đồng. Bà P cho rằng số tiền 60.000.000 đồng là tiền hội của những kỳ hội chưa khai từ kỳ thứ 20 đến kỳ thứ 25 nên bà P rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 60.000.000 đồng, trường hợp đến kỳ khai hội mà bà T tiếp tục không đóng hội, bà P phải đóng thay hội cho bà T thì bà P sẽ khởi kiện. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà P đối với bà T về yêu cầu bà T thanh toán số tiền 60.000.000 đồng.

[4] Về nội dung: Bà P và bà T thống nhất xác định bà T có tham gia hội do bà P làm chủ hội, đây hội 5.000.000 đồng mở ngày 15/9/2023 (âm lịch), mỗi tháng khai một lần, hội có 25 phần (chung), bà T tham gia 02 chung và đã hốt hết, từ kỳ hội thứ 15 bà T đóng số tiền 3.000.000 đồng thì ngưng không đóng hội cho bà P. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Bà P, ông L cho rằng đây hội trên đã khai hội đến kỳ thứ 19, bà P đã đóng thay hội cho bà T 05 kỳ hội từ kỳ thứ 15 đến kỳ thứ 19 với số tiền 47.000.000 đồng. Tại các biên bản xác minh người làm chứng ông Nguyễn Thanh H và bà Trịnh Mỹ D, bà Phan Kim P1, bà Lê Thị H1 đều xác định các ông, bà có tham gia chung đây hội với bà T do bà P làm chủ hội, đây hội 5.000.000 đồng mở ngày 15/9/2023 (âm lịch), mỗi tháng khai một lần, hội có 25 chung, bà H1 đã hốt hội tại kỳ hội thứ 17, ông H và bà D đã hốt hội tại kỳ hội thứ 18, bà P1 hốt hội tại kỳ hội thứ 19, bà P đã giao đủ tiền hội cho các ông bà. Lời khai của bà T thừa nhận bà P có đóng thay hội cho bà T sau khi bà T ngưng không đóng hội. Từ đó, có căn cứ xác định bà P có đóng thay hội cho bà T 05 kỳ hội từ kỳ 15 đến kỳ thứ 19 với số tiền hội 47.000.000 đồng.

[6] Căn cứ khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biên, phường quy định: “*Trường hợp đến kỳ mở họ mà có thành viên không góp phần họ hoặc góp phần họ không đầy đủ thì thành viên đó có trách nhiệm đối với chủ họ như sau: 1. Hoàn trả số tiền mà chủ họ đã góp thay cho thành viên*”. Theo đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, buộc và bà T trả tiền hội của 05 kỳ hội (kỳ thứ 15, 16, 17, 18, 19) cho bà P và ông L số tiền 47.000.000 đồng.

[7] Đối với tiền lãi của số tiền hội 47.000.000 đồng, do bà P không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí có giá ngạch 5% của số tiền 47.000.000 đồng do yêu cầu của bà P được Tòa án chấp nhận là 2.350.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi. Bà P không phải chịu án phí, bà P đã nộp tạm ứng án phí 2.675.000 đồng tại Biên lai thu số 0004627 ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại số tiền 2.675.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

[9] Từ đó, có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 16, Điều 17, khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, họ, hiệu, họ, họ, họ; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tiêu Thị Hồng P đối với bà Nguyễn Thị Diễm T, về yêu cầu thanh toán tiềnhui 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng).

2. Buộc bà Nguyễn Thị Diễm T thanh toán cho bà Tiêu Thị Hồng P và ông Nguyễn Xuân L số tiềnhui 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tiêu Thị Hồng P đối với bà Nguyễn Thị Diễm T, về yêu cầu thanh toán tiềnhui 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tiêu Thị Hồng P đối với bà Nguyễn Thị Diễm T, về yêu cầu bà Nguyễn Thị Diễm T thanh toán tiềnhui 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

5. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Diễm T phải chịu số tiền 2.350.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Bà Tiêu Thị Hồng P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.675.000 đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004627 ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại số tiền 2.675.000 đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Trang Thảo